

Bản án số: **189/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/9/2017

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN THANH TRIỀU**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**.

2. Ông **TRẦN VĂN HÀI**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 536/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2017 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Xuân P**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Anh T**, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ E, ấp H, xã F, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn xin ly hôn ngày 12 tháng 7 năm 2017 và biên bản hòa giải ngày 12 tháng 9 năm 2017 nguyên đơn chị Ngô Thị Xuân P trình bày:* Do mai mối chị và anh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2003, chị và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, thị xã Q, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 17/3/2004 theo giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01, sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc hơn 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Anh T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu tên Nguyễn Anh K sinh ngày 30/12/2003 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 04/04/2005. Hiện nay

02 cháu đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/cháu.

- Về tài sản chung: Có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, nếu vợ chồng không thỏa thuận được sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

- Về nợ chung: Không có.

\* **Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Hoàng Anh T trình bày:** Về tình cảm anh thống nhất như chị Xuân P khai, anh và chị Xuân P do mai mối dẫn đến cưới nhau có đăng ký kết hôn, nay do kinh tế dẫn đến cuộc sống gia đình khó khăn từ đó dẫn đến mâu thuẫn, anh và chị P đã ly thân hơn 02 năm nay, nay chị P xin ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ thương con.

\* **Về con chung:** Có hai con chung như chị P trình bày vì không đồng ý ly hôn nên anh không đặt ra giải quyết vấn đề con chung.

\* **Về tài sản chung:** Có tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng tự thỏa thuận.

\* **Về nợ chung:** Không có nợ ai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Ngô Thị Xuân P và anh Nguyễn Hoàng Anh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2003, hôn nhân giữa chị P và anh T do mai mối chị P và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, thị xã Q, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01 ngày 17 tháng 3 năm 2004, cho thấy mối quan hệ hôn nhân của chị Ngô Thị Xuân P và anh Nguyễn Hoàng Anh T phù hợp với các Điều 8, 9 luật hôn nhân gia đình. Sau khi kết hôn chị P và anh T sống hạnh phúc hơn 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, theo lời trình bày của chị P nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Anh T.

Đối với anh T cho rằng do khó khăn về kinh tế dẫn đến cuộc sống gia đình mâu thuẫn anh và chị P đã ly thân hơn 02 năm nay, nay chị P xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Ngô Thị Xuân P và anh Nguyễn Hoàng Anh T.

- Về con chung: Có 02 con chung cháu tên Nguyễn Anh K sinh ngày 30/12/2003 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 04/04/2005. Hiện nay 02 cháu đang sống với chị P. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Đối với anh T, anh có nguyện vọng yêu cầu được nuôi một cháu, đồng ý giao một cháu cho chị P nuôi dưỡng và đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Anh K và cháu Nguyễn Ngọc Anh T đã

sống ổn định bên chị P về điều kiện ăn học cũng tốt đồng thời lời khai của hai cháu cũng có nguyện vọng ở với chị P nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Anh K và cháu Nguyễn Ngọc Anh T cho chị P nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng tại phiên tòa hôm nay chị P yêu cầu cấp dưỡng theo quy định pháp luật là 650.000đồng/cháu/tháng x 2 cháu = 1.300.000đồng, đối với anh T không đồng ý cấp dưỡng theo quy định trên. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định pháp luật cha mẹ phải có nghĩa vụ đối với con cái sau khi ly hôn, việc anh T không chấp nhận cấp dưỡng nuôi hai cháu là trái quy định nên cần buộc anh T cấp dưỡng nuôi hai cháu mỗi tháng 650.000đồng/cháu x 2 = 1.300.000đồng cho đến khi hai cháu Nguyễn Anh K và cháu Nguyễn Ngọc Anh T tròn 18 tuổi lao động được.

\* **Về tài sản chung:** Có tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng tự thỏa thuận.

\* **Về nợ chung:** Không có nợ ai.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng:**

- Các Điều 8, 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 115, 116, 117 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 305 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Ngô Thị Xuân P và anh Nguyễn Hoàng Anh T.

- Về con chung: Có 02 con chung, cháu tên Nguyễn Anh K sinh ngày 30/12/2003 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 04/04/2005. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Anh K và cháu Nguyễn Ngọc Anh T cho chị P nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Hoàng Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Anh K sinh ngày 30/12/2003 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 04/04/2005 mỗi tháng 650.000đồng/cháu x 2 = 1.300.000đồng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi lao động được.

- Về tài sản chung: Có tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có nợ ai.

Kể từ ngày chị Ngô Thị Xuân P có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Nguyễn Hoàng Anh T không thi hành số tiền trên thì

hàng tháng anh T còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Xuân P chịu 300.000đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07239 ngày 21/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xem như chị P nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Hoàng Anh T phải chịu 300.000đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã K, TX.Q, T.Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Triều**